

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 8 năm 2020

Số: 80/BC-LĐTBXH

BÁO CÁO

Kết quả ước thực hiện công tác lao động, người có công và xã hội năm 2020 và kế hoạch năm 2021

Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

Thực hiện Công văn số 2749/LĐTBXH-KHTC ngày 23/7/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả ước thực hiện công tác lao động, người có công và xã hội năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ ƯỚC THỰC HIỆN CÔNG TÁC LAO ĐỘNG, NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ XÃ HỘI NĂM 2020

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 06/12/2019 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và Quyết định số 01/QĐ-LĐTBXH ngày 02/01/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành: Quyết định số 66/QĐ-LĐTBXH ngày 14/01/2020 về Chương trình công tác năm 2020; Kế hoạch hành động số 270/KH-LĐTBXH ngày 11/02/2020 thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ.

Dự kiến tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành 34 kế hoạch (tăng 18 Kế hoạch so với kế hoạch đề ra), ban hành 6.000 văn bản là kế hoạch, báo cáo, công văn triển khai tổ chức thực hiện các công tác của ngành trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

1. Công tác giải quyết việc làm – an toàn lao động

a) Công tác giải quyết việc làm

6 tháng đầu năm, đã giải quyết việc làm cho 6.503 người đạt 38,2% kế hoạch, trong đó có 312 người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Việc giải quyết việc làm đạt tỷ lệ chưa cao do tình hình dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến sản xuất kinh

doanh của nhiều doanh nghiệp, một số doanh nghiệp phải tạm ngừng kinh doanh, số khác giải thể dẫn đến nhiều người lao động tạm nghỉ việc hoặc chấm dứt hợp đồng, nhiều lao động tự do không có việc làm. Từ ngày 01/5 đến nay, nhiều đơn vị kinh doanh, hộ gia đình đã tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh trở lại, qua đó thu hút nhiều lao động trở lại làm việc; lao động tự do đã tích cực tìm kiếm việc làm, tạo thu nhập. Tuy nhiên, tình hình kinh doanh của nhiều đơn vị còn gặp khó khăn và diễn biến dịch Covid-19 đang có dấu hiệu bùng phát trở lại tại một số địa phương lân cận nên ảnh hưởng nhiều đến công tác giải quyết việc làm. Nếu tình hình dịch bệnh và kinh tế khả quan có thể năm 2020 sẽ giải quyết việc làm cho 17.500 người.

Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định miễn thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại tỉnh Thừa Thiên Huế từ 25/7/2020 đến 30/6/2021 nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Từ đầu năm đến 30/7/2020, đã cấp, cấp lại 36 giấy phép lao động và 50 giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động, đưa số lao động người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh là 313 người.

Tham mưu UBND tỉnh phân bổ 2,574 tỷ đồng (từ nguồn lãi vay trích lập quỹ dự phòng rủi ro tín dụng) và 15 tỷ đồng (nguồn ngân sách địa phương) ủy thác qua Ngân hàng Chính sách Xã hội để cho vay tạo việc làm và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. 6 tháng đầu năm đã giải ngân cho 654 dự án vay vốn với tổng số tiền 28,689 tỷ đồng, qua đó tạo việc làm cho 774 lao động, ước năm 2020 sẽ giải quyết việc làm cho khoảng 2.200 lao động.

Do ảnh hưởng của dịch Covid – 19 nên số lượng hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp 7 tháng đầu năm tăng đột biến, 6 tháng đã giải quyết trợ cấp thất nghiệp cho 5.850 người với tổng số tiền chi là 82,535 tỷ đồng, số người đề nghị được hỗ trợ học nghề là 120 người với số tiền chi là 430,2 triệu đồng. Dự kiến năm 2020 sẽ giải quyết trợ cấp thất nghiệp cho 11.350 người với tổng số tiền chi khoảng 148 tỷ đồng.

Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung - cầu lao động để giải quyết việc làm cho người lao động, cụ thể: Trung tâm Dịch vụ việc làm tổ chức, phối hợp với các Trường tổ chức 23 phiên giao dịch việc làm; tổ chức tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho các học sinh, sinh viên các Trường THCS, THPT, trung cấp, cao đẳng, đại học; thông tin, tuyên truyền về tìm kiếm việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng bằng nhiều hình thức; ... kết quả: số người tìm việc qua sàn giao dịch việc làm, đến trực tiếp tại Trung tâm dịch vụ việc làm, tìm việc qua Website và trang mạng xã hội do Sở tạo lập là 3.754 lượt người; có 192 doanh nghiệp đăng ký tuyển dụng lao động. Dự kiến, trong năm sẽ tổ chức 01 Ngày hội “Truyền sinh -Tuyển dụng lao động” và 29 phiên giao dịch việc làm.

Tổ chức điều tra biến động Cung – Cầu lao động năm 2020.

b) Công tác an toàn lao động

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tổ chức các hoạt động nhân Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) năm 2020, thực hiện tốt công tác ATVSLĐ; tổ chức Hội nghị công tác ATVSLĐ trong lĩnh vực xây dựng; ban hành kế hoạch huấn luyện ATVSLĐ; tổ chức thăm hỏi người bị tai nạn lao động; kiểm tra công tác ATVSLĐ tại một số doanh nghiệp.

Tổ chức các lớp tập huấn về công tác ATVSLĐ cho người sử dụng lao động, người lao động trong doanh nghiệp, chủ cơ sở kinh doanh và người lao động tự do làm việc trong các lĩnh vực có nguy cơ mất an toàn lao động cao.

2. Công tác giáo dục nghề nghiệp

Do dịch Covid - 19 nên các trường cao đẳng, trung cấp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp không thể chiêu sinh, đến 30/7/2020 tuyển 1.850 học viên học nghề sơ cấp và dưới 3 tháng; có 970 hồ sơ đăng ký học cao đẳng và trung cấp.

Phối hợp với các Sở có liên quan trình UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch: Giao chỉ tiêu đào tạo năm học 2020 – 2021; giáo dục nghề nghiệp; đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2020; xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn nhân lực; Quyết định quy định danh mục thiết bị cần mua sắm phục vụ đào tạo các nghề trọng điểm của các Trường Cao đẳng Y tế Huế, Trường Cao đẳng nghề Thừa Thiên Huế và Trường Cao đẳng Giao thông Huế với số tiền là 7 tỷ đồng từ kinh phí Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp – Việc làm – An toàn lao động năm năm 2020.

Tổ chức thành công Hội thảo “Phát triển đào tạo kỹ năng nghề nghiệp”, qua đó có giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo lao động và cải thiện chỉ số cạnh tranh PCI cấp tỉnh.

Phối hợp với: Ban quản lý Khu Kinh tế, Công nghiệp tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức Hội thảo Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh; Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức Ngày hội Tư vấn tuyển sinh và Sàn giao dịch việc làm nhân lực công nghệ thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020.

Hướng dẫn Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế triển khai thí điểm đào tạo sinh viên trình độ cao đẳng 9+.

Xây dựng Đề án thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành giáo dục nghề nghiệp năm 2020.

Triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Tổ chức Hội thảo Ngành Giáo dục nghề nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế mở rộng; Ngày hội Tuyển sinh – Tuyển dụng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020; tổng kết 10 năm (2010 – 2019) thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tổng kết 10 năm (2011 – 2020) thực hiện Đề án Phát triển dạy nghề tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011 – 2020.

3. Công tác Lao động - Tiền lương và Bảo hiểm xã hội

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 08/01/2020 về thực hiện Kế hoạch số 131-KH/TU ngày 18/11/2019 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.

Đề nghị UBND các huyện, thị xã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hòa giải viên lao động; hướng dẫn các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp triển khai thực hiện Nghị định 90/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ về quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện: thẩm tra Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 và kế hoạch quỹ tiền lương 2020 cho các Công ty

TNHH NN1TV do Nhà nước làm chủ sở hữu (đạt 100%); hướng dẫn việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất cho các doanh nghiệp do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; theo dõi tình hình biến động lao động trong các doanh nghiệp; tình hình nợ lương, nợ BHXH tại các doanh nghiệp; tình hình lao động nghỉ việc, mất việc làm do dịch bệnh.

Tổ chức thực hiện việc xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, nội quy lao động, thỏa ước lao động các doanh nghiệp.

Hướng dẫn, rà soát, kiểm tra phương án sử dụng lao động để cổ phần hóa tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động cho người lao động và người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp.

Báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh tình hình thực hiện tiền lương và tiền thưởng của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác người có công

Tổ chức thăm hỏi, tặng 42.744 suất quà của Chủ tịch nước, của tỉnh, huyện và xã cho người có công với tổng số tiền 9,717 tỷ đồng dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020.

Tổ chức tiếp nhận 1.148 hồ sơ và đã giải quyết 1.095 hồ sơ; tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí sửa chữa, nâng cấp các công trình nghĩa trang liệt sĩ, bia tưởng niệm trên địa bàn tỉnh đã bị xuống cấp, hư hỏng; tổ chức nuôi dưỡng thường xuyên 22 người có công tại Trung tâm Điều dưỡng, chăm sóc người có công tỉnh.

Phối hợp với: BCHQS tỉnh tham mưu UBND tỉnh kế hoạch tổ chức Lễ an táng 15 hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện hy sinh tại nước bạn Lào tại nghĩa trang liệt sĩ thành phố Huế; Sở Lao động – TB&XH tỉnh Quảng Trị bàn giao 55 hồ sơ người có công, đồng thời tiếp nhận 5 hồ sơ người có công từ Sở này.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 73 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2020), tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 73 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ: Tổ chức Đoàn tham dự Lễ trao bằng Tổ quốc ghi công tại Quảng Nam; tổ chức Đoàn tham Hội nghị biểu dương người có công với cách mạng tiêu biểu toàn quốc tại Hà Nội; tổ chức viếng viếng, đặt vòng hoa tại các Nghĩa trang liệt sĩ: Hương Điền (Thừa Thiên Huế), Đường 9 và Trường Sơn (Quảng Trị); tham mưu kế hoạch để lãnh đạo tỉnh thăm, tặng quà các gia đình chính sách các đơn vị liên quan; hướng dẫn các địa phương tổ chức tặng quà của Chủ tịch nước, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch – Đầu tư và của Tỉnh cho các gia đình chính sách; tổ chức Đoàn đại biểu người có công thăm thủ đô Hà Nội và các tỉnh phía Bắc; tổ chức gặp mặt, tri ân người có công trên địa bàn thành phố Huế; ...

Ban hành Kế hoạch số 776/KH-LĐTĐTBXH ngày 27/03/2020 về giải quyết hồ sơ tồn đọng đề nghị xác nhận người có công năm 2020 trên địa bàn tỉnh, tham mưu xét duyệt 03 hồ sơ và trình Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Tiếp tục đôn đốc điều tra, rà soát, thống kê người có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học; đôn đốc, hướng dẫn các địa phương rà soát, giải quyết hồ sơ tồn đọng đề nghị xác nhận người có công theo Kế hoạch.

Tổ chức tập huấn thực hiện chính sách ưu đãi người có công năm 2020.

Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An tổ chức điều dưỡng cho 266 người có công và thân nhân người có công; căn cứ tình dịch covid-19 để tổ chức điều dưỡng luân phiên người có công, thân nhân người có công trên địa bàn tỉnh.

5. Công tác Giảm nghèo và Bảo trợ xã hội

Thực hiện Quyết định số 2422/QĐ-CTN ngày 31/12/2019 của Chủ tịch Nước và Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về tặng quà cho các đối tượng dịp Tết nguyên đán Canh Tý, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và địa phương đã tổ chức thăm hỏi và trao 154.470 suất quà với tổng số tiền 45,820 tỷ đồng cho các đối tượng là thuộc diện bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng thời thực hiện:

a) Công tác Giảm nghèo

Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch: Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2020; tổng kết thực hiện Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020 và Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 - 2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

Tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020; triển khai Kế hoạch 224/KH-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh về xóa nghèo cho hộ nghèo có thành viên thuộc đối tượng chính sách người có công đến năm 2020.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND về phân công các sở, ban, ngành, đơn vị, trường học giúp đỡ các xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 25% ở hai huyện A Lưới và Nam Đông năm 2020.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh phương án tổ chức các hoạt động giảm nghèo, an sinh xã hội tại một số địa phương về nguồn hỗ trợ 3 tỷ đồng của thành phố Hà Nội.

Tham mưu UBND tỉnh tổ chức các Hội nghị tổng kết, đánh giá: Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo quy định tại Nghị quyết 76/2014/QH13 của Quốc hội, Nghị quyết 80/NQ-CP của Chính phủ; kết quả thực hiện các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; kết quả thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh về việc phân công các sở, ban, ngành, đoàn thể, trường học giúp đỡ các xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 25% ở hai huyện Nam Đông và A Lưới giai đoạn 2016-2020.

Tổ chức hoạt động truyền thông, hướng dẫn chính sách về giảm nghèo bền vững gắn với việc đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

Tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

b) Công tác Bảo trợ xã hội

Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch: Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi; tổ chức Tháng hành động vì người cao tuổi.

Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, tư vấn chính sách, pháp luật cho người khuyết tật; tập huấn nâng cao kỹ năng điều hành Câu lạc bộ cho Ban Chủ nhiệm

các câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; triển khai các hoạt động của Dự án "Tăng cường cơ hội và nâng cao vị thế cho người khuyết tật giai đoạn 2018-2021 tại tỉnh Thừa Thiên Huế".

Tổ chức Hội nghị: Tổng kết 5 năm thực hiện chi trả chế độ bảo trợ xã hội tại cộng đồng qua hệ thống dịch vụ Bưu điện; Chương trình hành động vì người cao tuổi giai đoạn 2015-2020; đề án Trợ giúp người khuyết tật; đề án trợ giúp người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2015-2020; đề án trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng.

Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách trợ giúp xã hội tại các địa phương; hướng dẫn các địa phương tổ chức chúc thọ, mừng thọ và tặng quà cho người cao tuổi tròn 90, tròn 100 tuổi vào năm 2021; cấp BHYT cho các đối tượng nhận nuôi có thời hạn tại các cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập.

Báo cáo UBND tỉnh và Cục Bảo trợ xã hội kết quả tập trung người lang thang trên địa bàn tỉnh vào nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập.

Tổ chức quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc tốt các đối tượng Sở đang nuôi dưỡng, cụ thể: Trung tâm Nuôi dưỡng và Công tác xã hội chăm sóc 92 người cao tuổi và trẻ mồ côi; Trung tâm Bảo trợ xã hội chăm sóc 520 người khuyết tật thân kinh và 22 học viên cai nghiện ma túy. Đồng thời, tổ chức các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 để đảm bảo an toàn cho các đối tượng.

6. Công tác Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới

a) Công tác Bảo vệ, chăm sóc trẻ em

Tham mưu UBND tỉnh ban hành các kế hoạch: Thực hiện chương trình hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em tỉnh giai đoạn 2020 – 2025; thực hiện công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em; tổ chức Tháng hành động vì trẻ em; tổ chức Tết trung thu cho trẻ em; tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2020” theo Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 31/8/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 27/9/2016 của UBND tỉnh.

Tổ chức chương trình “Cùng em đến trường”, qua đó trao học bổng cho 100 em học sinh khuyết tật; trao tặng 200 bộ áo quần trẻ em cho Trung tâm cô nhi và khuyết tật Chùa Đức Sơn; hỗ trợ sữa tươi Vinamilk cho 915 trẻ đang được nuôi dưỡng tại các trung tâm/cơ sở bảo trợ trẻ em trên địa bàn tỉnh; trao học bổng đợt 1-2020 và tiền mừng tuổi, quà tặng cho 597 học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Tổ chức Chương trình học bổng học sinh nghèo vượt khó tiêu biểu toàn tỉnh; các hoạt động vui hè cho trẻ em các Trung tâm, cơ sở bảo trợ trẻ em trên địa bàn; triển khai Mô hình hỗ trợ trẻ em vùng khó khăn tại thị xã Hương Thủy; hỗ trợ, bàn giao các thư viện thân thiện THCS, sân chơi cho học sinh các trường tiểu học; tổ chức các chương trình trao học bổng, trao quà do công ty, doanh nghiệp, tổ chức tài trợ.

Tổ chức các lớp tập huấn: Kỹ năng sống; kỹ năng phòng tránh bạo lực, xâm hại, cấp cứu tai nạn thương tích cho cộng tác viên, phụ huynh và trẻ em.

Báo cáo kết quả thực hiện: Quyết định 234/QĐ-TTg ngày 05/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình phòng chống tai nạn thương tích

trẻ em; Quyết định số 1235/QĐ-TTg ngày 03/8/2015 Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em; Quyết định số 274/QĐ-LĐTBXH của Bộ lao động –TB và XH về việc xếp hạng địa phương quyền trẻ em năm 2018 – 2019.

b) Công tác Bình đẳng giới

Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch: Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020 và Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020; tổ chức truyền thông về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị hướng tới Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; tổ chức Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới năm 2020.

Hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành và địa phương thực hiện hoạt động bình đẳng giới, hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh năm 2020; triển khai xây dựng mô hình Ngăn ngừa và giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới tại 02 huyện: Phong Điền và A Lưới; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, mô hình nâng cao hiểu biết về bình đẳng giới.

Tập huấn nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ và cán bộ làm công tác bình đẳng giới cấp tỉnh, huyện, xã.

Biên soạn, in ấn tờ rơi, sổ lưu niệm kèm các thông điệp tuyên truyền thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị.

7. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội

Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch về: Phòng, chống tệ nạn mại dâm; cai nghiện phục hồi đối với người nghiện ma túy; tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020.

Phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn; theo dõi tình hình người nghiện, người sử dụng ma túy ở các địa phương để có giải pháp cai nghiện theo quy định; hướng dẫn các đơn vị, địa phương chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đưa Điểm tư vấn, chăm sóc và hỗ trợ điều trị nghiện tại trạm y tế thị trấn Lăng Cô vào hoạt động.

Triển khai thực hiện: Kế hoạch số 996/KH-UBND ngày 05/3/2020 của Ban Chỉ đạo PCTP, TNXH &XDPTTDBVANTQ tỉnh về triển khai thực hiện Hiệp định giữa Việt Nam – Campuchia về hợp tác song phương trong phòng chống mua bán người và bảo vệ nạn nhân bị mua bán trong giai đoạn 2020-2022; Quyết định 02/2020/QĐ-TTg ngày 10/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương ...

Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức tập huấn cho học sinh về “Giáo dục sức khỏe sinh sản và phòng ngừa các nguy cơ liên quan dành cho trẻ vị thành niên năm học 2019-2020” tại một số trường THPT trên địa bàn thành phố Huế.

Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả 05 năm thực hiện Quyết định số 361/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm 2016 – 2020.

Tổ chức tiếp nhận 17 đối tượng cai nghiện bắt buộc, qua đó đưa số người nghiện đang cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội là 25 người.

Phối hợp với cơ quan, đơn vị và địa phương tổ chức kiểm tra, nắm tình hình về tệ nạn xã hội tại các địa phương để kịp thời xử lý, không để tạo ra điểm nóng.

8. Công tác Thanh tra, Kế toán và Hành chính Văn phòng

a) Công tác thanh tra

Xây dựng: Kế hoạch phòng, chống tham nhũng; Thông báo về lịch tiếp công dân năm 2020; tổ chức tiếp nhận, giải quyết và phối hợp với các cơ quan đơn vị, địa phương liên quan giải quyết 09 đơn thư, khiếu nại của công dân, đảm bảo kịp thời và theo đúng quy định của pháp luật.

Theo dõi, tổng hợp kết quả tự kiểm tra của các doanh nghiệp cập nhật trên phần mềm do Bộ Lao động - TB&XH phát hành.

Theo dõi, điều tra 6 vụ tai nạn lao động nghiêm trọng làm chết 6 người, trong đó có 4 vụ tai nạn tại nơi làm việc và 2 vụ diễn ra trong khi tham gia giao thông.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động tại một số công trình xây dựng và một số đơn vị có nguy cơ mất an toàn cao.

b) Công tác Kế hoạch – Tài chính

Ban hành Quyết định giao dự toán chi cho các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

Ban hành các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ và kinh phí kèm theo năm 2020.

Thực hiện việc thẩm tra, xét duyệt quyết toán kinh phí thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công năm 2019 đối với Trung tâm Điều dưỡng, chăm sóc người có công và các Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã và thành phố.

c) Công tác tổng hợp - hành chính – văn phòng

Thực hiện tốt công tác tổng hợp, báo cáo phục vụ báo cáo Bộ LĐ-TB&XH, UBND tỉnh và các cơ quan liên quan kịp thời.

Công tác tổ chức, cán bộ: Thực hiện nâng lương, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, tiến hành rà soát và xây dựng phương án sắp xếp lại tổ chức bộ máy cơ quan đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả

Công tác cải cách hành chính: Tiếp tục thực hiện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, giải quyết công việc, giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt là triển khai việc họp, giao ban trực tuyến; trình UBND tỉnh ban hành quyết định công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, có thay đổi, bổ sung đặc biệt là các thủ tục hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

Công tác pháp chế: Xây dựng các kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác pháp chế; tích cực tham gia góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan gửi đến.

Công tác thi đua khen thưởng: Kịp thời khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng các tập thể, có thành tích xuất sắc theo quy định.

Công tác quản trị hành chính: Thực hiện tốt công tác quản trị hành chính, góp phần phục vụ tốt công tác của cơ quan, đặc biệt là tổ chức thành công Đại hội các Chi bộ và Đảng bộ Sở, Hội nghị Điển hình tiên tiến, Hội nghị trực tuyến triển

khai nhiệm vụ của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Hội nghị sơ kết, tổng kết cơ quan và các hoạt động đảm bảo cho hoạt động chung của cơ quan khác.

Công tác tiếp nhận, trả kết quả: Tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tốt các thủ tục hành chính.

9. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 và triển khai gói hỗ trợ an sinh xã hội theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 15/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

a) Công tác phòng, chống dịch Covid-19

Sở đã triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phòng, chống dịch Covid-19, qua đó đã thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch tại cơ quan Văn phòng Sở và cơ quan, đơn vị thuộc Sở; Phòng Các Cơ sở Bảo trợ xã hội và Cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Kết quả thực hiện chi hỗ trợ an sinh xã hội theo Quyết định số 15/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

+ *Kết quả chi hỗ trợ 04 nhóm đối tượng: Người có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội*

Đã hoàn thành việc chi hỗ trợ 04 nhóm đối tượng: Người có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội, cụ thể chi cho 134.113 người với số tiền là 148.195.000.000 đồng (Người có công: 13.590 người; Bảo trợ xã hội: 49.905 người; thành viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo 70.618 người).

+ *Kết quả chi hỗ trợ các nhóm đối tượng từ nguồn huy động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh*

Đã hỗ trợ với tổng số tiền là 1.010.250.000 đồng, cụ thể:

- Hỗ trợ cho 12 cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập trên địa bàn gặp khó khăn trong vận động nguồn lực để chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19: 690.000.000 đồng.

- Hỗ trợ mức 500.000 đồng/người/tháng cho 141 gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, người khuyết tật đặc biệt nặng tại cộng đồng (từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020): 211.500.000 đồng.

- Hỗ trợ mức 250.000 đồng/người/tháng cho 145 khẩu tại 30 hộ gia đình nghèo, cận nghèo phát sinh trên địa bàn tỉnh từ tháng 01 đến tháng 4 năm 2020 (từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020): 108.750.000 đồng.

+ *Tình hình chi hỗ trợ cho 04 nhóm đối tượng: NLD tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương; NLD chấm dứt HĐLĐ, HĐLV không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; Hộ kinh doanh; NLD làm việc không giao kết HĐLĐ*

UBND tỉnh đã ban hành quyết định chi hỗ trợ cho 24.804 đối tượng với số tiền là 24.934 triệu đồng, cụ thể:

- Người lao động tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương: 163 người.

- Hộ kinh doanh: 886 hộ.

- Người lao động chấm dứt HĐLĐ, HĐLV không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp: 33 người

- Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động: 23.722 người.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ngành, tuy nhiên, với sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và sự phối hợp có hiệu quả của các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, địa phương cùng với sự nỗ lực, quyết tâm đầy trách nhiệm của các tập thể và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã tổ chức thực hiện đạt một số kết quả trên các lĩnh vực người có công, bảo trợ xã hội, trợ cấp thất nghiệp, bình đẳng giới, ...

Bên cạnh những những kết quả đạt được trên, cũng còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

- Sức ép về việc làm còn lớn, nhất là việc làm theo hướng bền vững, việc làm cho thanh niên, lao động ở nông thôn.

- Công tác tuyển sinh học viên học nghề gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là tuyển sinh hệ trung cấp và cao đẳng.

- Tình trạng doanh nghiệp chậm đóng, nợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp còn diễn ra đã ảnh hưởng trực tiếp đến một bộ phận người lao động.

- Số trẻ em bị tai nạn thương tích, tử vong do bị bạo hành, đuối nước và tai nạn giao thông còn cao.

Nguyên nhân:

- Do đại Covid-19 đã ảnh hưởng đến mọi mặt kinh tế, xã hội của địa phương

- Số lượng, quy mô của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn ít và nhỏ và nhu cầu tuyển lao động của các doanh nghiệp chủ yếu là lao động phổ thông.

- Nhận thức của người dân về học nghề còn hạn chế, với cách nhìn nhận “con đường vào đại học là con đường duy nhất” vẫn còn ăn sâu trong suy nghĩ của nhiều người; định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh (tốt nghiệp THCS và THPT) để các em đăng ký học nghề chưa đồng bộ và chưa thay đổi.

- Sự tham gia, vào cuộc của một số cơ quan, đơn vị và địa phương chưa nhiệt tình nên còn xảy ra tình trạng: trẻ em bị xâm hại, đuối nước; doanh nghiệp chậm đóng, nợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ CÔNG TÁC LAO ĐỘNG, NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ XÃ HỘI NĂM 2021

Kế hoạch của ngành lao động, thương binh và xã hội năm 2021 xây dựng trong bối cảnh tình hình thị trường lao động đầy biến động, tình trạng mất việc làm, thiếu việc làm ổn định vẫn còn; công nghệ, nhân lực chất lượng cao là yếu tố sống còn của các doanh nghiệp; cách mạng công nghiệp lần thứ 4 sẽ tiếp tục tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống xã hội; tình hình biến đổi khí hậu ngày càng

khắc nghiệt, dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là đại dịch Covid-19 đòi hỏi ngành lao động, thương binh và xã hội phải nỗ lực hơn. Theo đó, kế hoạch của Ngành năm 2021 tập trung thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu với nhiệm vụ và giải pháp sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết công việc và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu quả; thúc đẩy phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp trong đầu tư, sản xuất kinh doanh; tạo điều kiện để các tập thể, cá nhân có cơ hội khởi nghiệp thành công; chăm lo, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, bảo trợ xã hội và các nhóm yếu thế; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội và các công tác khác của Ngành góp phần hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2021.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giải quyết việc làm cho 16.500 lao động, trong đó đưa từ 1.800 - 2.000 người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
- Duy trì tỷ lệ thất nghiệp thành thị dưới mức 2,3%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo 1 – 1,2% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 – 2025);
- Trên 99% gia đình chính sách có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của người dân nơi cư trú.
- Trên 95% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chăm sóc.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu đề xuất xây dựng hệ thống pháp luật về lao động, người có công và xã hội phù hợp với Hiến pháp năm 2013; đẩy nhanh tỷ lệ dân số tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

2. Phát triển thị trường lao động: Thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án được ban hành nhằm tạo nhiều việc làm mới và giải quyết việc làm cho người lao động; tăng cường vai trò của nhà nước trong việc giám sát và điều tiết quan hệ cung – cầu trên thị trường; thực hiện cơ cấu lại lực lượng lao động (về quy mô, chất lượng, ngành nghề ...) đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp; tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; đa dạng hoá các hoạt động giao dịch việc làm; tiếp tục phát huy và nâng cao năng lực hoạt động sàn giao dịch việc làm góp phần tích cực kết nối cung – cầu lao động.

Mở rộng thị trường đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, nhất là các thị trường có thu nhập cao, an toàn cho người lao động; đổi mới công tác tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện người lao động trước khi đưa đi làm việc ở

nước ngoài; theo dõi chặt chẽ tình hình lao động làm việc ở nước ngoài; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người lao động khi làm việc ở nước ngoài đi đôi với việc theo dõi, hỗ trợ và phát huy lực lượng lao động này khi về nước.

3. Thực hiện pháp luật lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, cải thiện điều kiện lao động; hướng dẫn thực hiện đề án cải cách tiền lương, cơ chế quản lý tiền lương đối với các doanh nghiệp theo hướng gắn với năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh, phân định rõ chức năng quản lý nhà nước với chức năng quản trị doanh nghiệp và phù hợp với quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước sau Trung ương ban hành văn bản quy định; kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chính sách, chế độ về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, điều kiện lao động, an toàn, vệ sinh lao động; tăng cường kiểm tra, nắm bắt và giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động nhằm giảm thiểu các vụ đình công, lãn công của người lao động, bảo đảm an ninh, trật tự xã hội.

4. Tổ chức thực hiện tốt phát triển giáo dục nghề nghiệp, phát triển về quy mô đi đôi với nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy nghề theo 3 cấp trình độ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hoá và chuyển đổi cơ cấu lao động; đa dạng hoá các hình thức, các phương pháp dạy nghề phù hợp với đối tượng học nghề và yêu cầu sản xuất của doanh nghiệp; phát triển mạnh các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn và chuyển dịch cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp về quy mô, cơ cấu cấp trình độ, ngành nghề giai đoạn 2021 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đáp ứng nhu cầu lao động kỹ thuật chất lượng cao cho thị trường lao động trong nước, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và chuyển dịch cơ cấu lao động.

5. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách đối với người có công, chú trọng giải quyết những trường hợp còn tồn đọng; có chính sách ưu đãi, hỗ trợ phù hợp đối với người có công và thân nhân về phát triển sản xuất, việc làm, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản nhằm hạn chế tình trạng thành viên thuộc đối tượng chính sách người có công nằm trong nhóm hộ nghèo; đầu tư, nâng cấp các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, chỉnh hình, phục hồi chức năng theo quy hoạch đến năm 2030, đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng người có công; huy động nguồn lực trong xã hội cùng với ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng, sửa chữa, tôn tạo và nâng cấp các công trình ghi công liệt sĩ; đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công” nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng.

6. Thực hiện các chương trình, dự án về giảm nghèo; lồng ghép chính sách và nguồn lực có hiệu quả để phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững; thực hiện chính sách hỗ trợ có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn và thời hạn thụ hưởng nhằm tăng cơ hội tiếp cận chính sách và khuyến khích sự tích cực, chủ động tham gia của người nghèo.

7. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đã ban hành cho đối tượng yếu thế; tạo điều kiện để các đối tượng khắc phục khó khăn vươn lên hòa nhập cộng đồng;

tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia giúp đỡ những người thiệt thòi trong xã hội.

8. Tạo môi trường thuận lợi để thực hiện toàn diện quyền trẻ em; thúc đẩy mạnh mẽ phong trào toàn dân tham gia bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; tham mưu đề xuất các cấp, các ngành và địa phương đưa các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em vào kế hoạch hàng năm để tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm lợi ích tốt nhất cho trẻ em; ưu tiên hỗ trợ bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em vùng nông thôn nghèo, vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng, nhân rộng mô hình bảo vệ, chăm sóc trẻ em dựa vào cộng đồng có hiệu quả; mô hình thúc đẩy sự tham gia của trẻ em.

9. Thực hiện bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ; tiếp tục thực hiện tốt các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phụ nữ và bình đẳng giới, đảm bảo lợi ích chính đáng của phụ nữ trong tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội; tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của mọi người, đặc biệt là phụ nữ vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người về bình đẳng giới, pháp luật về các quyền của phụ nữ đề họ tự bảo vệ mình.

10. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện, quản lý sau cai; từng bước xây dựng mạng lưới các cơ sở điều trị nghiện có đủ năng lực; tăng cường quản lý, tư vấn, trợ giúp người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, phòng chống tái nghiện; khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển các mô hình, các hình thức cai nghiện phục hồi gắn với dạy nghề, tạo việc làm, giảm tái nghiện và hòa nhập cộng đồng sau cai; đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm; đẩy mạnh công tác phòng, chống mua bán người; nâng cao hiệu quả cuộc vận động xây dựng “Xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội”; tăng cường tuyên truyền, giáo dục, vận động thanh niên tránh xa ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội.

(Kèm Phụ lục 1, Phụ lục 2)

Trên đây là Báo cáo kết quả ước thực hiện công tác lao động, người có công và xã hội năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế, kính báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hồ Dàn